

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 145/2024/DS-ST

Ngày: 24-4-2024

V/v Tranh chấp chia tài sản chung
vợ chồng, chia tài sản chung hộ gia
đình, chia di sản thừa kế theo quy
định của pháp luật

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phuong

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Minh Đung

Bà Trần Thị Thu Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Hồng Tuyền - Thư ký Tòa án, Tòa án
nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định
tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Trường Minh Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh
Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2023/TLST-DS ngày
14 tháng 11 năm 2023 về: “Tranh chấp chia tài sản vợ chồng, chia tài sản chung
hộ gia đình, chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật” theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2024 giữa
các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê P, sinh năm 1938

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của ông P: Bà Lê Thị N, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

(Theo Văn bản ủy quyền ngày 24/5/2023)

Bị đơn: Ông Lê Văn D, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số nhà D N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số nhà D N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- Anh Phạm Tấn L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Tạm trú: Thôn M, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định

- Anh Phạm Tấn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Hồ Tổng M, sinh năm 1966

- Anh Hồ Lê Anh D1, sinh năm 1995

- Chị Hồ Thị D2, sinh năm 1998

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

(Bà N, ông P, bà Đ, anh T có mặt. Ông M, anh L, anh D1, chị D2 có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền ông Lê P là bà Lê Thị N trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 914, tờ bản đồ số 6 và tài sản gắn liền với đất (01 ngôi nhà cấp 4) tại thôn M, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định là của vợ chồng ông Lê P và bà Hồ Thị H. Thực hiện nghị định 64 của Chính phủ, năm 1993 hộ gia đình ông P, bà H được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nói trên. Các nhân khẩu khi được giao đất gồm có ông Lê P (cha), bà Hồ Thị H (mẹ, chết năm 2023) và các con gồm ông Lê Văn D, bà Lê Thị H1 (chết năm 2019), Lê Thị T1 (chết năm 1997) và Lê Thị N. Nhà là của ông P, bà H xây dựng, các con không có đóng góp gì. Bà Hồ Thị H chết không để lại di chúc.

Năm 2022, nhà nước có chỉ thị thu hồi toàn bộ nhà, đất tại thửa đất số 914, tờ bản đồ số 6 tại thôn M, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định để làm đường cao tốc Bắc - Nam và hộ gia đình ông P, bà H được đền bù giải phóng mặt bằng tổng số tiền là 1.167.114.826 đồng, hộ gia đình không yêu cầu bố trí đất ở tái định cư.

Gia đình đã thỏa thuận phân chia tài sản số tiền đền bù nói trên nhưng không đạt được thỏa thuận, lý do là ông Lê Văn D không đồng ý về cách chia. Do đó, ông Lê P khởi kiện yêu cầu giải quyết những vấn đề sau:

- Yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng giữa ông Lê P, bà Hồ Thị H theo quy định của pháp luật đối với số tiền 1.167.114.826 đồng.

- Yêu cầu phân chia di sản thừa kế đối với kỷ phần của bà Hồ Thị H được hưởng cho các đồng thừa kế theo quy định của pháp luật. Ông P thống nhất với phương án bồi thường và không khiếu nại gì.

Ngoài ra, ông P không có yêu cầu hay ý kiến nào khác.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Văn D trình bày:

Ông là con ruột của ông Lê P, bà Hồ Thị H. Mẹ ông là bà Hồ Thị H chết năm 2023, cha mẹ ông có 04 người con là: Lê Văn D, Lê Thị H1 (chết năm 2019), Lê Thị T1 (chết năm 1997) và Lê Thị N. Ngoài ra, không còn người con nào khác.

Thửa đất số 914, tờ bản đồ số 06 được Nhà nước giao cho hộ gia đình ông Lê P, trong đó có vợ chồng ông. Còn ngôi nhà là do cha mẹ xây dựng, bản thân ông thời điểm đó có đóng góp hơn 01 (một) cây rưỡi vàng để xây dựng và sửa chữa nhà cửa. Tuy nhiên, ông chỉ trình bày cho Hội đồng xét xử nắm bắt thông tin chứ bản thân ông không yêu cầu phải trích chia công sức đóng góp về ngôi nhà. Tại phiên tòa hôm nay, ông thống nhất ngôi nhà cấp 4 có trên đất là tài sản riêng của cha mẹ ông.

Năm 2022, Nhà nước có chỉ thị thu hồi toàn bộ diện tích đất và nhà ở tại thửa đất số 914, tờ bản đồ số 6 tại thôn M, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định để làm đường cao tốc B – N1. Ông D thống nhất như ý kiến của đại diện theo ủy quyền của ông P về số tiền đền bù là 1.167.114.826 đồng và thống nhất yêu cầu khởi kiện của ông P về yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, chia di sản thừa kế của bà H để lại theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, là yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung của hộ gia đình cho các thành viên của hộ khi Nhà nước cân đối giao quyền sử dụng đất tại thời điểm năm 1993 bao gồm: L, Lê Văn D, Lê Thị T1, Lê Thị N, Nguyễn Thị Đ theo như danh sách đơn xin xác nhận nhân khẩu mà ông đã nộp cho Tòa theo quy định của pháp luật.

Đồng thời, bản thân ông có nhu cầu được cấp một lô tái định cư, đây là nguyện vọng của bản thân ông để có chỗ làm nơi thờ tự ông bà, tiền mua lô tái định cư thì bản thân ông tự nguyện chịu. Ông không yêu cầu giải quyết chung trong vụ án này.

Ngoài ra, ông thống nhất với phương án và số tiền đền bù mà Ban Q đất thị xã H cung cấp cho Tòa. Ông không có ý kiến khác.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị N trình bày:

Thống nhất như ý kiến và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê P, thống nhất về quan hệ huyết thống, năm chết của mẹ và các chị Lê Thị H1, Lê Thị T1, bà cũng thống nhất về phương án, số tiền đền bù đối với việc thu hồi toàn bộ diện tích đất, nhà ở tại thửa đất số 914, tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại thôn M,

xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Không thống nhất yêu cầu phản tố của bị đơn ông Lê Văn D về yêu cầu chia tài sản chung của hộ gia đình theo như đơn xác nhận mà ông D cung cấp cho Tòa. Đồng thời, theo bà N, ngôi nhà cấp 4 là của cha mẹ (ông P, bà H) xây dựng, các con không có công sức đóng góp gì. Bà thống nhất với phương án và số tiền đền bù mà Ban Q đất thị xã H cung cấp cho Tòa. Ngoài ra, bà không có ý kiến nào khác.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Tấn L trình bày:

Anh và anh Phạm Tấn T là con của bà Lê Thị H1, cháu ngoại của ông Lê P, bà Hồ Thị H. Anh có biết việc Nhà nước thu hồi đất, nhà và có đền bù tiền cho hộ ông Lê P. Các thành viên trong gia đình xảy ra tranh chấp anh không tham gia. Nay Tòa án giải quyết việc chia thừa kế và chia tài sản chung của ông P, bà H, chia tài sản chung của hộ gia đình thì anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, anh là người trực tiếp trồng cỏ, hoa màu trên phần diện tích đất đã bị thu hồi, Ban giải phóng mặt bằng đã có phương án bồi thường và anh đồng ý với số tiền mà Ban G đưa ra, không khiếu nại. Anh có yêu cầu độc lập là yêu cầu được nhận tiền đền bù về số cây cối, hoa màu gồm: Cỏ nuôi bò sữa, bò lai, cây khế đã có quả, cây chuối đang có buồng, cây keo lá tràm có đười kình gốc từ > 6cm đến <20cm, cây liễu có đường kính gốc bụi từ >10cm <15cm, cây chuối chưa có buồng, chiều cao thân cây >1,5m, cây chuối chưa có buồng, chiều cao thân cây 0,8m đến <1,5m, hàng rào lưới B40 quanh vườn: 1,1m x 84,47m.

Ngoài ra, anh thống nhất với phương án và số tiền đền bù mà Ban Q đất thị xã H cung cấp cho Tòa, anh không có ý kiến khác. Vì lý do bận công việc nên anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh. Kỷ phần của anh được hưởng bao nhiêu thì anh xin nhận bấy nhiêu, anh không có yêu cầu hay khiếu nại gì.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Tấn T trình bày:

Anh và anh Phạm Tấn L là con của bà Lê Thị H1, cháu ngoại của ông Lê P, bà Hồ Thị H. Anh có biết việc Nhà nước thu hồi đất, nhà và có đền bù tiền cho hộ ông Lê P. Các thành viên trong gia đình xảy ra tranh chấp anh không tham gia. Nay Tòa án giải quyết việc chia thừa kế và chia tài sản chung của ông P, bà H, chia tài sản chung của hộ gia đình thì anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Anh thống nhất với phương án và số tiền đền bù mà Ban Q đất thị xã H cung cấp cho Tòa. Kỷ phần của anh được

hưởng bao nhiêu thì anh xin nhận bấy nhiêu, anh không có yêu cầu hay khiếu nại gì.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Tổng M trình bày:

Ông M là chồng của bà Lê Thị T1 (bà T1 chết năm 1997). Vợ chồng có 02 con chung là Hồ Lê Anh D1 và Hồ Thị Diễm . Ông có biết việc Nhà nước thu hồi đất, nhà và có đền bù tiền cho hộ ông Lê P. Các thành viên trong gia đình xảy ra tranh chấp ông không tham gia. Nay Tòa án giải quyết việc chia thừa kế và chia tài sản chung của ông P, bà H, chia tài sản chung của hộ gia đình thì ông đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Kỳ phần của ông được hưởng bao nhiêu thì ông xin nhận bấy nhiêu, ông không có yêu cầu hay khiếu nại gì. Vì lý do bận công việc nên ông đề nghị Tòa giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt ông. Ông cam đoan không có yêu cầu hay khiếu nại gì.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Lê Anh D1 và chị Hồ Thị D2 cùng trình bày:

Anh Dũng, chị D2 là con chung của ông Hồ Tổng M và bà Lê Thị T1 (bà T1 chết năm 1997). Việc Nhà nước thu hồi đất, nhà và có đền bù tiền cho gia đình thì các anh, chị có biết sự việc trên. Tuy nhiên, việc thỏa thuận phân chia giữa các thành viên trong gia đình không đạt được thỏa thuận nên xảy ra tranh chấp. Nay Tòa án giải quyết việc chia thừa kế và chia tài sản chung của hộ gia đình, chia tài sản chung của vợ chồng ông P, bà H thì anh, chị đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Bản thân anh, chị nếu được chia bao nhiêu thì chấp nhận nhận bấy nhiêu, không ý kiến. Đồng thời, đề nghị Tòa giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt vì lý do bận công việc.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Thống nhất như lời trình bày và ý kiến của chồng bà là ông Lê Văn D, bà không bổ sung gì thêm.

Tại bản tự khai, đại diện Ban Q đất thị xã H trình bày:

Căn cứ Quyết định số 8264/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi-H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 (Đoạn qua địa phận xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định) cho hộ ông Lê P và bà Hồ Thị H, địa chỉ thôn H, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Hộ gia đình ông Lê P được bồi thường, hỗ trợ số tiền

1.150.114.826 đồng, và 17.000.000 đồng tiền thuê nhà và thưởng nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng. Tổng số tiền được đền bù là 1.167.114.826 đồng (Được phê duyệt tại Quyết định số 7611/QĐ-UBND). Vì lý do các thành viên trong gia đình đang tranh chấp nên chưa thực hiện chi trả tiền bồi thường, hiện tại Ban Q đất đã gửi số tiền nói trên vào Kho bạc Nhà nước Hoài N2. Ban Q đất thị xã H sẽ chi trả dựa vào phán quyết của Tòa án theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Ban Quản lý dự án không trao đổi nội dung gì thêm.

Vì lý do bận công việc, nên đại diện Ban Quản lý dự án đề nghị Tòa án tiến hành các thủ tục giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông D, bà N cùng các đồng thừa kế khác thống nhất với ý kiến trình bày của anh Phạm Tấn L, thống nhất để anh L được nhận số tiền bồi thường về cây cối, hoa màu có trên đất, là tài sản do anh L tự trồng được theo như bảng giá mà Ban Q đất thị xã H cung cấp. Không ai có ý kiến khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán xử lý đơn khởi kiện còn chậm, các thủ tục còn lại, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê P về chia tài sản chung của vợ chồng; chấp nhận yêu cầu của ông P về chia di sản thừa kế của bà H để lại theo quy định của pháp luật; chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung hộ gia đình của ông Lê Văn D; chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Tấn L. Những người được cân đối giao quyền sử dụng đất gồm: Ông P, bà H, ông D, bà Đ, bà N, bà T1 (người nhận phần của bà T1 là ông P, bà H, ông M, anh D1, chị D2). Cách chia: Tổng số tiền bồi thường sẽ được trừ đi tiền cây cối, hoa màu của anh L, sau đó sẽ chia đều cho 06 người gồm: ông P, bà H, ông D, bà T1, bà N, bà Đ. Như vậy, sẽ xem xét giải quyết giá trị bồi thường của thửa đất số 914, tờ bản đồ số 06 để làm đường cao tốc B - Nam với số tiền là 1.145.099.480đ (1.167.114.826đ trừ đi số tiền 22.015.346đ), và được chia đều cho 06 người gồm: ông P, bà H, ông D, bà T1 (*ông P, bà H, ông M, chị D2, anh D1 nhận thừa kế*), bà N, bà Đ. Phần di sản của bà H sẽ được chia thừa kế theo pháp luật cho 05 phần bằng nhau gồm: ông P, ông D, bà H1 (*anh L, anh T thừa kế thế vị*), bà T1 (*chị D2, anh D1 thừa kế thế vị*), bà N. Về án phí: Những người nhận được tiền bồi thường, nhận được kỹ phần thừa kế phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Riêng ông Lê P được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn ông Lê P khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng đối với số tiền đền bù 1.167.114.826 đồng, chia di sản thừa kế của vợ là bà Hồ Thị H để lại cho các đồng thừa kế theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Lê Văn D có yêu cầu phản tố, yêu cầu chia tài sản chung của hộ gia đình đối với số tiền đền bù 1.167.114.826 đồng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Tấn L có yêu cầu độc lập xin được nhận số tiền tương ứng với số tài sản, hoa màu anh tạo dựng trên phần diện tích đất bị thu hồi tại thôn M, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định. Theo quy định tại khoản 5, khoản 9 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật được xác định là Tranh chấp chia tài sản chung của vợ chồng, tranh chấp chia tài sản chung hộ gia đình, tranh chấp về thừa kế tài sản.

Do đối tượng tranh chấp là bất động sản gồm nhà, đất tọa lạc tại thôn M, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định và hiện đã được Nhà nước thu hồi, bồi thường, hỗ trợ với số tiền 1.167.114.826 đồng đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước thị xã H nên căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

[2.1] *Về xác định tư cách tố tụng:* Ông Lê P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án chia thừa kế nên ông P là nguyên đơn.

Người bị kiện là ông Lê Văn D.

Anh Phạm Tấn L, Phạm Tấn T là con của bà Lê Thị H1, bà H1 chết năm 2019 (chết trước mẹ là bà Hồ Thị H) nên anh L, anh T là người thừa kế thế vị và cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (quy định tại Điều 652 Bộ luật dân sự).

Anh Hồ Lê Anh D1, chị Hồ Thị D2 là con của bà Lê Thị T1 (bà T1 chết năm 1997, chết trước mẹ là bà Hồ Thị H) nên anh D1, chị D2 người thừa kế thế vị và cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (quy định tại Điều 652 Bộ luật dân sự).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác gồm: Bà Lê Thị N, bà Nguyễn Thị Đ, ông Hồ Tống M, đại diện Ban Q đất thị xã H.

[2.2] *Về sự có mặt của đương sự:* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Hồ Tổng M, đại diện Ban Q đất thị xã H, anh Phạm Tấn L, Hồ Lê Anh D1, Hồ Thị D2 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ. Bà Lê Thị N là đại diện theo ủy quyền của ông Lê P, đồng thời cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, xét thấy quyền lợi của ông P và bà N không đối lập nhau nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 87 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án chấp nhận tư cách đại diện của bà N.

[3] *Về yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, chia tài sản chung hộ gia đình, thời điểm mở thừa kế và thời hiệu khởi kiện:*

[3.1] *Về yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, chia tài sản chung hộ gia đình:* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê P yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, chia di sản thừa kế của bà H để lại là số tiền đền bù 1.167.114.826 đồng. Bị đơn và các đương sự khác đều đồng ý. Riêng bị đơn có thêm yêu cầu phản tố là yêu cầu chia tài sản chung của hộ gia đình đối với số tiền nêu trên.

Tại Công văn số 4254/UBND-TNMT ngày 12/12/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã H và Báo cáo số 242/BC-UBND ngày 28/11/2023 của Ủy ban nhân dân xã H về việc cung cấp thông tin về hộ sử dụng đất L tại thôn M, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định: Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 914, tờ bản đồ số 6 (bản đồ VN 2000) cho hộ Lê P, hộ ông có 06 nhân khẩu được cấp quyền sử dụng đất, gồm các thành viên: Lê P, sinh năm 1938; Hồ Thị H, sinh năm 1941; Lê Văn D, sinh năm 1967; Lê Thị T1, sinh năm 1972; Lê Thị N, sinh năm 1978 và Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973.

Như vậy, có cơ sở khẳng định, thửa đất số 914, tờ bản đồ số 6 (VN B) là tài sản chung của hộ ông Lê P, với 06 nhân khẩu nêu trên là đúng.

Về ngôi nhà cấp 4 có trên đất: Tại phiên tòa, các bên đương sự đều thống nhất ngôi nhà là tài sản do vợ chồng ông P, bà H cùng tạo lập. Đây là tình tiết, sự kiện pháp lý không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[3.2] *Về thời hiệu yêu cầu chia thừa kế:* Bà Hồ Thị H chết tháng 3/2023, nên xác định thời điểm mở thừa kế đối với bà H là ngày bà H chết.

Ngày 04/9/2023 ông P nộp đơn yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng, chia di sản thừa kế của bà H là còn trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 62 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] *Xác định phần tài sản chung của hộ gia đình và tài sản chung của vợ chồng ông P, bà H:*

Tổng số tiền hộ ông Lê P được hỗ trợ đền bù là 1.167.114.826 đồng (Một tỷ một trăm sáu mươi bảy triệu một trăm mười bốn nghìn tám trăm hai mươi sáu đồng). Trừ đi số tiền là tài sản mà anh L tạo lập được có trên đất gồm: Cỏ nuôi bò sữa, bò lai, cây khế đã có quả, cây chuối đang có buồng, cây keo lá tràm có đười kính gốc từ > 6cm đến <20cm, cây liễu có đường kính gốc bụi từ >10cm <15cm, cây chuối chưa có buồng, chiều cao thân cây >1,5m, cây chuối chưa có buồng, chiều cao thân cây .0,8m đến <1,5m, hàng rào lưới B40 quanh vườn: 1,1m x 84,47m, tổng giá trị tài sản là 22.015.346 đồng (hai mươi hai triệu không trăm mười lăm nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng). Ta có 1.167.114.826 đồng - 22.015.346 đồng = 1.145.099.480 đồng (Một tỷ một trăm bốn mươi lăm triệu không trăm chín mươi chín nghìn bốn trăm tám mươi đồng).

Đồng thời, trừ đi số tiền là tiền bồi thường nhà cửa, công trình, vật kiến trúc, kèm theo chính sách hỗ trợ do nhà bị ảnh hưởng, là tài sản riêng của ông P và bà H với số tiền 114.165.480 đồng (trong đó, ông P được 57.082.740 đồng, bà H được 57.082.740 đồng).

Nên số tiền còn lại sẽ là: 1.145.099.480 đồng - 114.165.480 đồng = 1.030.934.000 đồng (một tỷ không trăm ba mươi triệu chín trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Như vậy, mỗi thành viên trong hộ bao gồm: Ông P; bà H; ông D; bà N; bà Đ; bà T1, mỗi người được nhận số tiền là 1.030.934.000 đồng/ 6 = 171.822.333 đồng (một trăm bảy mươi một triệu tám trăm hai mươi hai nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Trong đó, bà T1 chết năm 1997, những người ở hàng thừa kế thứ nhất của bà T1 gồm: Ông P, bà H, ông M, anh D1, chị D2. Vì phần tài sản của bà T1 được hưởng nằm trong khối tài sản chung của hộ ông P chưa được chia cho những người thừa kế, sau đó bà H (là người thừa kế của bà T1) cũng chết (năm 2023), do đó, phần di sản của bà H sẽ bao gồm luôn cả phần di sản mà bà H được hưởng (nhưng chưa chia) trong khối tài sản của bà T1 (người chết trước) để lại. Do đó, ông P, bà H, ông M, anh D1, chị D2 mỗi người sẽ được nhận $171.822.333/5 = 34.364.466$ đồng, là phần tài sản của bà T1 để lại nói trên.

[5] *Xác định loại thừa kế và người thừa kế và phân chia di sản thừa kế:*

Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự thì bà Hồ Thị H chết năm 2023, không để lại di chúc nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 650 Bộ luật dân sự năm 2015, di sản thừa kế được chia theo pháp luật đối với kỹ phần thừa kế của bà H. Di sản của bà H bao gồm các khoản tiền sau: 171.822.333 đồng + 57.082.740 đồng + 34.364.466 đồng = 263.269.539 đồng (hai trăm sáu mươi ba triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm ba mươi

chín đồng).

Những người thừa kế theo pháp luật của bà H gồm 05 người: Ông Lê P (01 kỷ phần); ông Lê Văn D (01 kỷ phần); bà Lê Thị N (01 kỷ phần); bà Lê Thị H1 (anh Phạm Tấn L và anh Phạm Tấn T nhận 01 kỷ phần); bà Lê Thị T1 (anh Hồ Lê Anh D1 và chị Hồ Thị D2 nhận 01 kỷ phần).

Như vậy, mỗi kỷ phần được nhận số tiền chia thừa kế là $263.269.539 \text{ đồng} / 5 = 52.653.907 \text{ đồng}$ (năm mươi hai triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn chín trăm lẻ bảy đồng).

[6] Về yêu cầu chia tài sản của vợ chồng đã được xem xét trong phần chia tài sản chung của hộ gia đình.

Như vậy tổng giá trị tài sản mỗi thành viên được nhận sau khi chia đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, chia tài sản hộ gia đình và chia di sản thừa kế của bà H sẽ là:

- Ông Lê P được nhận: $171.822.333 \text{ đồng} + 52.653.907 \text{ đồng} + 57.082.740 \text{ đồng} + 34.364.466 = 315.923.446 \text{ đồng}$ (ba trăm mười lăm triệu chín trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi sáu đồng)

- Ông Lê Văn D được nhận: $171.822.333 \text{ đồng} + 52.653.907 \text{ đồng} = 224.476.240 \text{ đồng}$ (hai trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi đồng).

- Bà Lê Thị N được nhận: $171.822.333 \text{ đồng} + 52.653.907 \text{ đồng} = 224.476.240 \text{ đồng}$ (hai trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi đồng).

- Bà Nguyễn Thị Đường đ nhận: $171.822.333 \text{ đồng}$ (một trăm bảy mươi một triệu tám trăm hai mươi hai nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

- Anh Phạm Tấn L được nhận: $22.015.346 \text{ đồng}$ (hai mươi hai triệu không trăm mười lăm nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng).

- Anh Phạm Tấn L và anh Phạm Tấn T được nhận: $52.653.907 \text{ đồng}$ (năm mươi hai triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn chín trăm lẻ bảy đồng).

- Anh Hồ Lê Anh D1, chị Hồ Thị D2 được nhận: $52.653.907 \text{ đồng}$ (năm mươi hai triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn chín trăm lẻ bảy đồng).

- Ông Hồ Tổng M, anh Hồ Lê Anh D1, chị Hồ Thị D2 mỗi người được nhận: $34.364.466 \text{ đồng}$ (ba mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng).

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Lê Văn D trình bày có nhu cầu được cấp một lô tái định cư, đây là nguyện vọng của bản thân ông để có chỗ làm nơi thờ tự ông bà, tiền mua lô tái định cư thì bản thân ông tự nguyện chịu và tự nguyện nộp khi làm thủ tục với cơ quan có thẩm

quyền, ông cũng không yêu cầu giải quyết chung trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật tương ứng với số tiền được nhận. Cụ thể như sau:

- Ông Lê Văn D phải chịu: $224.476.240 \text{ đồng} \times 5\% = 11.223.810 \text{ đồng}$, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông D đã nộp tại Biên lai thu số 0006079 ngày 28/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn. Ông D còn phải nộp 10.923.810 đồng.

- Bà Lê Thị N phải chịu $224.476.240 \text{ đồng} \times 5\% = 11.223.810 \text{ đồng}$ (mười một triệu hai trăm hai mươi ba nghìn tám trăm mười đồng).

- Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu: $171.822.333 \text{ đồng} \times 5\% = 8.591.117 \text{ đồng}$ (tám triệu năm trăm chín mươi một nghìn một trăm mười bảy đồng).

- Anh Phạm Tấn L phải chịu: $22.015.346 \text{ đồng} \times 5\% = 1.100.767 \text{ đồng}$ (một triệu một trăm nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp tại Biên lai thu số 0006080 ngày 28/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn. Anh L còn phải nộp 800.767 đồng (tám trăm nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng).

- Anh Phạm Tấn L và anh Phạm Tấn T phải chịu: $52.653.907 \text{ đồng} \times 5\% = 2.632.696 \text{ đồng}$ (hai triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng).

- Anh Hồ Lê Anh D1 và chị Hồ Thị D2 phải chịu: $52.653.907 \text{ đồng} \times 5\% = 2.632.696 \text{ đồng}$ (hai triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng).

- Ông M, anh D1, chị D2 mỗi người phải chịu: 1.718.223 đồng (một triệu bảy trăm mười tám nghìn hai trăm hai mươi ba đồng).

Riêng ông Lê P thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các điều 611, 612, 613, 614, 623, 649, 650, 651, 652, 660 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ các điều 5, khoản 3 Điều 26, điều 179 Luật đất đai 2013;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê P về chia tài sản chung vợ chồng giữa ông và bà Hồ Thị H.

Chấp nhận yêu cầu của ông P về chia di sản thừa kế của bà Hồ Thị H theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lê Văn D về yêu cầu chia tài sản hộ gia đình theo quy định của pháp luật.

3. Chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Phạm Tấn L về việc được nhận tài sản, hoa màu do anh tạo lập có trên phần diện tích đất bị thu hồi.

4. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thị xã Q có trách nhiệm chi trả số tiền được đền bù cho các đương sự với số tiền cụ thể như sau:

- Ông Lê P được chi trả số tiền là: 315.923.446 đồng (ba trăm mười lăm triệu chín trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi sáu đồng).

- Ông Lê Văn D được chi trả số tiền là: 224.476.240 đồng (hai trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi đồng).

- Bà Lê Thị N được chi trả số tiền là: 224.476.240 đồng (hai trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm bốn mươi đồng).

- Bà Nguyễn Thị Đường đ chi trả số tiền là: 171.822.333 đồng (một trăm bảy mươi một triệu tám trăm hai mươi hai nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

- Anh Phạm Tấn L được chi trả số tiền là: 22.015.346 đồng (hai mươi hai triệu không trăm mười lăm nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng).

- Anh Phạm Tấn L và anh Phạm Tấn T được chi trả số tiền là: 52.653.907 đồng (năm mươi hai triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn chín trăm lẻ bảy đồng).

- Anh Hồ Lê Anh D1, chị Hồ Thị D2 được chi trả số tiền là: 52.653.907 đồng (năm mươi hai triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn chín trăm lẻ bảy đồng).

- Ông Hồ Tổng M, anh Hồ Lê Anh D1, chị Hồ Thị D2 mỗi người được chi trả số tiền là 34.364.466 đồng (ba mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Văn D phải chịu: 10.923.810 đồng (mười triệu chín trăm hai mươi ba nghìn tám trăm mười đồng).

- Bà Lê Thị N phải chịu: 11.223.810 đồng (mười một triệu hai trăm hai mươi ba nghìn tám trăm mười đồng).

- Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu: 8.591.117 đồng (tám triệu năm trăm chín mươi một nghìn một trăm mười bảy đồng).

- Anh Phạm Tấn L phải chịu: 800.767 đồng (tám trăm nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng).

- Anh Phạm Tấn L và anh Phạm Tấn T phải chịu: 2.632.696 đồng (hai triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng).

- Anh Hồ Lê Anh D1 và chị Hồ Thị D2 phải chịu 2.632.696 đồng (hai triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng).

- Ông M, anh D1, chị D2 mỗi người phải chịu: 1.718.223 đồng (một triệu bảy trăm mười tám nghìn hai trăm hai mươi ba đồng).

Riêng ông Lê P thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo Điều 2 Luật người cao tuổi và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

7.1. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phường